TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN** Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST Ngày: 26 – 4 – 2024 V/v tranh chấp ly hôn giữa bà N và ông H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Hồng Thanh.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Phi H, sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Phạm Phi H có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An và được cấp Giấy đăng ký kết hôn số 52/2015 ngày 04 tháng 11 năm 2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cải vã và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không lo làm ăn

chăm lo cho gia đình. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Phạm Phi H*: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không tham gia giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Phi H. Ông Phạm Phi H là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Phi H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim N và ông Phạm Phi H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Phạm Phi H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số số 52/2014 ngày 04 tháng 11 năm 2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà N trình bày do ông H không lo làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc nên đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Đối với ông H, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không tham gia giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án gửi cho Tòa án. Điều đó chứng minh rằng ông H không có thiện chí hàn gắn. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim N theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, ông H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N đối với bị đơn ông Phạm Phi H.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với ông Phạm Phi H.

[2] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010120 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An, bà N đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Lộc